

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

CÔNG VĂN BẢN SỐ 1413
Ngày 7 tháng 12 năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 396/TTr-STC ngày 12 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

“3. Giá nước sạch sinh hoạt do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn Đắk Lắk; Tổ quản lý nước xã Cư Kty, huyện Krông Bông; Trạm cấp nước Xã Hòa Tân, huyện Krông Bông; Công ty TNHH Xây dựng và Môi trường Đô thị Đại Lộc, huyện Lắk cung cấp, cụ thể:

a) Đối với các đô thị

TT	Lượng nước sử dụng (m ³ /hộ/tháng)	Ký hiệu	Giá bán (đ/m ³)
1)	Thị trấn Ea Drăng (huyện Ea Hleo), thị trấn Buôn Tráp (huyện Krông Ana):		
-	Mức tiêu thụ 10 m ³ đầu tiên	SH1	6.800
-	Từ trên 10 m ³ đến 20 m ³	SH2	8.400
-	Từ trên 20 m ³ đến 30 m ³	SH3	10.200
-	Từ trên 30 m ³	SH4	12.600
2)	Thị trấn Krông Kmar (huyện Krông Bông), thị trấn Liên Sơn (huyện Lắk):		
-	Mức tiêu thụ 10 m ³ đầu tiên	SH1	6.100
-	Từ trên 10 m ³ đến 20 m ³	SH2	7.500
-	Từ trên 20 m ³ đến 30 m ³	SH3	9.000
-	Từ trên 30 m ³	SH4	11.300

b) Đối với khu vực nông thôn tại các xã còn lại của các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Cư Mgar, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Ana, Krông Năng, Krông Bông, Lắk (trừ các xã do Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk cung cấp nước) và xã Ea Drông (thị xã Buôn Hồ)

TT	Lượng nước sử dụng (m ³ /hộ/tháng)	Ký hiệu	Giá bán (đ/m ³)
-	Mức tiêu thụ 10 m ³ đầu tiên	SH1	5.400
-	Từ trên 10 m ³ đến 20 m ³	SH2	6.900
-	Từ trên 20 m ³ đến 30 m ³	SH3	8.300
-	Từ trên 30 m ³	SH4	10.400

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giao Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng nước sạch sinh hoạt đối với các đơn vị cấp nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn; Tổ quản lý nước xã Cư Kty, huyện Krông Bông; Trạm cấp nước Xã Hòa Tân, huyện Krông Bông; Công ty TNHH Xây dựng và Môi trường Đô thị Đại Lộc, huyện Lắk; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2018. / . 26

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng CM thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-35 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị